

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 90/2023/HS-ST

Ngày: 05/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Trương Quang Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 12 tháng 8 năm 1987; tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 5, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh QB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hải C, sinh năm 1942; con bà: Cái Thị V, sinh năm 1946 (Đã chết); gia đình có 08 người con, D là con thứ 7 trong gia đình; có chồng: Nguyễn Bá S, sinh năm 1986, đã ly hôn; có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra lớn lên tại thôn Thế Lộc, xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 12/12. Sau đó đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2008 đến năm 2010 học tại Trường trung cấp kế toán ở thành phố Đà Nẵng. Từ năm 2010 đến năm 2011 làm kế toán của cây xăng ở Tân Ninh, Quảng Ninh. Năm 2011 kết hôn về thường trú tại tổ dân phố 5, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình làm nghề lao động tự do. Năm 2020 ly hôn về tạm trú tại tổ dân phố 3, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh QB cho đến ngày phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Ninh, đến

ngày 10/7/2023 chuyển đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Đức C, sinh ngày 16/8/2002; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày: 27/6/2005; địa chỉ: Thôn PX, xã PT, huyện LT, tỉnh QB. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn QH, xã HH, huyện MH, tỉnh QB. Có mặt.

4. Dương Thế Đ, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn TL, xã TN, huyện QN, tỉnh QB. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, tại tuyến đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn Lương Yển, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy - Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Trần Đức C và Nguyễn Văn Q đang có hành vi tàng trữ 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén hình ngũ giác, màu xanh và 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng. C và Q khai nhận 02 túi nilon trên là ma túy loại “Kẹo” và Ketamine mục đích tàng trữ để sử dụng.

Nguồn gốc số ma túy trên cả hai khai nhận: Khoảng trưa ngày 23/4/2023, C liên lạc qua ứng dụng Telegram với Nguyễn Thị Hồng D để hỏi mua ma túy loại “Kẹo” và “Ketamine”. D đồng ý và nói C trực tiếp qua phòng trọ của D ở tổ dân phố 3, phường Đồng Phú bán cho C 05 viên ma túy loại “Kẹo” và 03 túi nilon bên trong chứa ma túy loại “Ketamine” với giá 3.600.000 đồng và D cho C thêm 01 viên ma túy loại “Kẹo”. C sử dụng hết 01 viên ma túy loại “Kẹo”. Đến ngày 26/4/2023 C và Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1-060097 để tìm nơi sử dụng số ma túy còn lại thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Hồng D phát hiện thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa 03 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 05 viên nén không rõ hình dạng, màu xanh; thu giữ tại tủ quần áo bên cạnh bàn thờ phòng trọ 01 túi nilon bên trong chứa một phần viên nén không rõ hình

dạng, màu xanh.

Nguồn gốc toàn bộ số ma túy bị thu giữ D khai nhận: Khoảng đầu tháng 03/2023, D đi chơi tại quán 7BAR STATION ở thành phố Đồng Hới thì được một người đàn ông không rõ lý lịch cho ma để sử dụng. D sử dụng không hết nên số ma túy còn lại D đem về cất giấu để sau này sử dụng tiếp.

Tại Kết luận giám định số 400/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình: 01 túi nilon chứa 05 viên nén hình ngũ giác, màu xanh (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 2,483g; 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A2) gửi giám định là chất ma túy loại Ketamin, khối lượng 2,745g. Thu giữ của Trần Đức C.

Tại Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 03 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) là ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,834g; 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén không rõ hình dạng (ký hiệu A2) là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 2,466g; 01 túi nilon bên trong chứa một phần viên nén không rõ hình dạng, màu xanh (ký hiệu A3) là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 0,304g. Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng D.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ: 01 phong bì thư đã được niêm phong số 401/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định bên trong chứa: 2,533g Ketamine (ký hiệu A1); 2,282g MDMA (ký hiệu A2); 0,197g MDMA (ký hiệu A3) và toàn bộ vỏ bao gói; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 34.500.000 đồng; 01 đĩa sứ tròn, đường kính 27cm; 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5 x 5,4)cm; 02 ống tròn làm bằng giấy và tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng; 01 túi nilon bên trong chứa 22 túi nilon nhỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE, màu xanh, số IMEI 1: 355728260636219, số IMEI 2: 356203780636213, điện thoại đã qua sử dụng.

Kết luận giám định xác định số ma túy Nguyễn Thị Hồng D bán cho Trần Đức C có 02 loại là MDMA khối lượng 2,483g và Ketamin khối lượng 2,745g. Như vậy, khối lượng của hai chất ma túy này đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về V tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự 2015 xác định như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 49,66% (2,483g so với 05 g).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamin so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 13,725 % (2,745g so với 20 gam).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất túy loại MDMA và Ketamine lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là: 49,66 % + 13,725 % = 63,385% (thuộc trường hợp dưới 100%).

Như vậy, tổng khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 251 mà thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ của D có 02 loại. D tàng trữ 2,466g + 0,304g = 2,77g MDMA và 2,834g Ketamin thuộc trường hợp tàng trữ các chất ma túy đều có khối lượng hoặc thể tích dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về V tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự 2015 xác định như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 14,17% (2,834 g so với 20 g).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với chất ma túy MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 55,4 % (2,77 g so với 05 g).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng là: 14,17 % + 55,4g % = 69,57% (thuộc trường hợp dưới 100%).

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy loại Ketamine và MDMA không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKSĐH-MT ngày 07 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đúng như toàn bộ nội D bản Cáo

trạng. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Hồng D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; và từ 20 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Và đề nghị tổng hợp hình phạt của hai tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị Hồng D.

*** Vật chứng:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 401/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định bên trong chứa: 2,533g Ketamine (ký hiệu A1); 2,282g MDMA (ký hiệu A2); 0,197g MDMA (ký hiệu A3) và toàn bộ vỏ bao gói;

- 01 (một) đĩa sứ tròn, đường kính 27cm;
- 01 (một) thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5 x 5,4)cm;
- 02 (hai) ống tròn làm bằng giấy
- 01 (một) túi nilon, bên trong chứa 22 túi nilon nhỏ;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE, màu xanh, số IMEI 1: 355728260636219, số IMEI 2: 356203780636213, điện thoại đã qua sử dụng và 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000. đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phải nộp lại số tiền 2.200.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy để thu vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thuý L số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 34.500.000 đồng (Thu qua tài khoản) theo biên lai thu tiền số 31/AA/2021/0001616 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình.

*** Về hình phạt bổ sung:**

Do bị cáo Nguyễn Thị Hồng D không có V làm, không có thu nhập gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng D.

*** Về án phí Hình sự sơ thẩm:**

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tàng trữ hai chất ma túy 03 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,834g ; 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén là ma túy loại MDMA, khối lượng 2,466g; 01 túi nilon bên trong chứa một phần viên nén là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 0,304g. Số ma túy trên D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Thị Hồng D thừa nhận đã bán cho Trần Đức C 05 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 2,483g và 01 túi nilon bên trong chứa chất ma túy loại Ketamin, khối lượng 2,745g.

Vì vậy, Nguyễn Thị Hồng D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố và bị cáo Nguyễn Thị Hồng D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới công bố bản Cáo trạng bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội D bản Cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, tại tuyến đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Lương Yên, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp

với Công an xã Lương Ninh bắt quả tang Trần Đức C và Nguyễn Văn Q đang tàng trữ 05 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 2,483g và 01 túi nilon bên trong chứa chất ma túy loại Ketamin, khối lượng 2,745g do C mua của Nguyễn Thị Hồng D, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Hồng D ở phòng trọ thuộc tổ dân phố 3, phường Đồng Phú thu giữ: 03 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,834g ; 01 túi nilon bên trong chứa 05 viên nén là ma túy loại MDMA, khối lượng 2,466g; 01 túi nilon bên trong chứa một phần viên nén là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 0,304g. Số ma túy trên D cất dấu để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Thị Hồng D thừa nhận đã bán cho Trần Đức C 05 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 2,483g và 01 túi nilon bên trong chứa chất ma túy loại Ketamin, khối lượng 2,745g.

Vì vậy, Nguyễn Thị Hồng D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, của Nguyễn Thị Hồng D là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, bị cáo đã xâm hại chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác là con đường lây L của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân các bị cáo và xã hội.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã ở độ tuổi chín chắn, bị cáo đủ nhận thức để hiểu biết pháp luật, đáng lẽ bị cáo đủ trưởng thành, phải nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của V mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vì sự buông thả của bản thân, coi thường pháp luật nên các bị cáo bất chấp thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Hành vi của bị cáo, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, nhìn nhận lại những sai lầm của mình, trở thành những người có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38, Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật. Cần áp dụng Điều 55 để tổng hợp nhiều tội đối với bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng D đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng. Năm 2020, 2021 đã tích cực hỗ trợ, đóng góp kinh phí giúp đỡ nhân dân trong đợt lũ lụt và đại dịch Covid - 19 tại xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh được Hội chủ thập đỏ xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Nguyễn Thị Hồng D còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo không có V làm, không có tài sản, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng D

[7] Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư đã được niêm phong số 401/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định bên trong chứa:

- + 2,533g (Hai phẩy năm trăm ba mươi ba gam) Ketamine mẫu ký hiệu A1.
- + 2,282g (Hai phẩy hai trăm tám mươi hai gam) MDMA mẫu ký hiệu A2.
- + 0,197g (Không phẩy một trăm chín mươi bảy gam) MDMA mẫu ký hiệu A3.

+ Toàn bộ vỏ bao gói;

(Theo kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình)

- 01 (Một) đĩa sứ tròn, đường kính 27cm;
- 01 (Một) thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5 x 5,4)cm;
- 02 (Hai) ống tròn làm bằng giấy và tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

- 01 (Một) túi nilon bên trong chứa 22 túi nilon nhỏ;

* Tịch thu sung và ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE, màu xanh, số IMEI 1: 355728260636219, số IMEI 2: 356203780636213, điện thoại đã qua sử dụng, tình trạng điện thoại hết pin.

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

(Theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/4/2023.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phải nộp lại số tiền 2.200.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy để thu vào ngân sách nhà nước.

Xét thấy số tiền Công an thu tại nhà bị cáo D là số tiền chị L gửi để mua đồ dùng cá nhân. Hội đồng xét xử thấy rằng số tiền này không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Thuý L số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 34.500.000 đồng (Thu qua tài khoản) theo biên lai thu tiền số 31/AA/2021/0001616 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong vụ án có Trần Đức C và Nguyễn Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xử lý theo quy định của pháp luật.

Liên quan đến vụ án này có đối tượng người đàn ông không rõ lý lịch cho D ma túy tại quán 7BAR STATION, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng D 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; và 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phải chấp hành hình phạt là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Hồng D 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để Đ bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư đã được niêm phong số 401/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định bên trong chứa:

- + 2,533g (Hai phẩy năm trăm ba mươi ba gam) Ketamine mẫu ký hiệu A1.
- + 2,282g (Hai phẩy hai trăm tám mươi hai gam) MDMA mẫu ký hiệu A2.
- + 0,197g (Không phẩy một trăm chín mươi bảy gam) MDMA mẫu ký hiệu A3.

+ Toàn bộ vỏ bao gói;

(Theo kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình)

- 01 (Một) đĩa sứ tròn, đường kính 27cm;
- 01 (Một) thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5 x 5,4)cm;
- 02 (Hai) ống tròn làm bằng giấy.
- 01 (Một) túi nilon bên trong chứa 22 túi nilon nhỏ;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE, màu xanh, số IMEI 1: 355728260636219, số IMEI 2: 356203780636213, điện thoại đã qua sử dụng, tình trạng điện thoại hết pin.

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

(Theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/4/2023.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phải nộp lại số tiền 2.200.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy để thu vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thuý L số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 34.500.000 đồng (Thu qua tài khoản) theo biên lai thu tiền số 31/AA/2021/0001616 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình .

5. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng D phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/9/2023). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ